

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 05/2017/HSST.
Ngày 20/11/2017.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Khuyến.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/TLST-HS ngày 17/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo Ngô Văn B, sinh năm 1989. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp V N, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị X. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2017 đến ngày 07/9/2017 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1958. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp C T A, xã V K, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị X, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp V N, xã P H, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1983. Có mặt.

Anh Võ Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt có lý do.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1964. Vắng mặt có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp C V, xã VK, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- Một đôi dép, loại dép quay kẹp, màu xanh – tím – đen, trên đế dép có in dòng chữ màu xanh – trắng “Wellcom APOLLO”, đã qua sử dụng.

- Một cái áo thun nam, màu đỏ - đen, loại áo cổ tròn, kích thước thân áo là 60 x 46 cm, áo tay ngắn có kích thước 8 x 15 cm, đã qua sử dụng.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 04/9/2017, Ngô Văn B một mình điều khiển xe đạp chạy theo đường đal thuộc ấp CV, xã VK, khi chạy đến đoạn đường đal tiếp giáp đường đất trên bờ kênh cấp 2 V B, Ngô Văn B thấy bà Nguyễn Thị Á đang đi bộ bán vé số dạo cùng chiều phía trước, trên vai phải có mang một túi xách màu vàng cam, Ngô Văn B nghĩ bà Á có tiền nên nảy sinh ý định giật lấy túi xách để chiếm đoạt tài sản.

Lúc này Ngô Văn B điều khiển xe đạp chạy qua trước một đoạn khoảng 30m rồi dừng lại nấp vào bụi cây ven đường và đợi bà Á đi đến sẽ giật lấy túi xách. Khoảng 02 phút sau bà Á đi đến, Ngô Văn B từ trong bụi cây chạy ra tiếp cận từ phía sau dùng tay phải giật lấy túi xách màu vàng cam của bà Á làm túi xách bị rách và rơi túi xách xuống đất, Ngô Văn B nhặt lấy túi xách rồi nhanh chóng tẩu thoát, lúc này bà Á truy hô "cướp, cướp", sợ bị mọi người phát hiện nên Ngô Văn B chạy vào hàng cây tạp rồi đi đến cặp mé kênh, Ngô Văn B nhảy xuống dòng kênh để ẩn nấp, trong lúc lẩn trốn Ngô Văn B mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có 636.000 đồng, 02 hộp nhựa màu cam (*loại hộp đựng trang sức bên trong không có tài sản*); 01 cái bóp bằng da màu đỏ; 01 quyển tập học sinh, loại 96 trang; 06 tờ vé số đài Cà Mau (*chưa mở thưởng*); 05 tờ giấy biên nhận cầm vàng của dịch vụ cầm đồ Hữu M. Sau đó Ngô Văn B bị những người dân gần đó phát hiện vây bắt cùng tang vật giao cho Công an để xử lý.

Ngày 07/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Ngô Văn B về hành vi Cướp giật tài sản và ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay. Đối với vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 24/VKS-HS, ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Á trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2017 tại ấp C V, xã V K, bà bị Ngô Văn B cướp giật lấy tài sản của bà số tiền 636.000 đồng và 06 tờ vé số đài Cà Mau trị giá 60.000 đồng, bà truy hô cướp, cướp, những người dân gần đó phát hiện cùng nhau vây bắt bị cáo cùng tang vật giao cho Công an xử lý. Tài sản bị cướp giật bà đã nhận lại xong, nay không yêu cầu, về trách nhiệm hình sự, bà yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội cướp giật tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn B từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự bà Á không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Ngô Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vào khoảng 10 giờ ngày 04/9/2017 tại ấp C V, xã V K, huyện C N bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Á số tiền 636.000 đồng và 06 tờ vé số đài Cà Mau trị giá 60.000 đồng, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn B khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 04/9/2017 tại ấp C V, xã V K, huyện C N bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Á số tiền 636.000 đồng và 06 tờ vé số đài Cà Mau trị giá 60.000 đồng thì bị quần chúng nhân dân gần đó phát hiện vây bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an xử lý. Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 24/VKS-HS, ngày

17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Ngô Văn B là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tốt để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật lấy túi xách của bà Á rồi nhặt lấy túi xách nhanh chóng tẩu thoát và bị quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng tang vật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tuy giá trị tài sản bị cáo cướp giật có giá trị không lớn nhưng đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản một cách công khai, tại đường đất ấp C V, nơi vắng người qua lại, gây ra tâm trạng hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu hồi và trả cho bà Nguyễn Thị Á nhận đủ tài sản và giấy tờ bị cướp giật. Tại phiên tòa bà Á không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xét thấy một đôi dép, loại dép quay kẹp, màu xanh – tím – đen, trên đế dép có in dòng chữ màu xanh – trắng “Wellcom APOLLO”, đã qua sử dụng và một cái áo thun nam, màu đỏ - đen, loại áo cổ tròn, kích thước thân áo là 60 x 46 cm, áo tay ngắn có kích thước 8 x 15 cm, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo bị cơ quan thu giữ khi bắt quả tang, vật chứng này không phải là công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo xin được nhận lại và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Văn B có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị cáo Ngô Văn B nhận:

- Một đôi dép, loại dép quay kẹp, màu xanh – tím – đen, trên đế dép có in dòng chữ màu xanh – trắng “Wellcom APOLLO”, đã qua sử dụng

- Một cái áo thun nam, màu đỏ - đen, loại áo cổ tròn, kích thước thân áo là 60 x 46 cm, áo tay ngắn có kích thước 8 x 15 cm, đã qua sử dụng

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn B nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm